

SOLUPRED 20MG

Prednisolone
Viên sủi bọt

- Vui lòng đọc kỹ toàn bộ toa thuốc trước khi dùng thuốc.
- Giữ lại toa thuốc vì bạn có thể cần đọc lại.
- Nếu có thắc mắc hay nghi ngờ, xin hỏi thêm thông tin từ bác sĩ hoặc dược sĩ.
- Thuốc được chỉ định riêng cho cá nhân. Không bao giờ cho người khác sử dụng, ngay cả những trường hợp có triệu chứng tương tự, vì nó có thể nguy hại cho họ.
- Thuốc này chỉ bán theo toa của Bác sĩ.
- Để thuốc xa tầm tay của trẻ em.

Thành phần:

- Métasulfobenzoate de prednisolone và sodium tương ứng 20mg prednisolone
- Tá dược: acide tartrique, acide citrique anhydre, bicarbonate de sodium, benzoate de lithium, citron arôme naturel*, saccharinate de sodium, silicone émulsion anti-mousse để viên thuốc sủi bọt.
- *Arôme naturel de citron: maltodextrine, gomme végétale, sorbitol, tinh dầu citron, citral, citronellal.

Dạng bào chế và trình bày: Viên sủi bọt. Hộp 20 viên.

Phân loại dược học-điều trị:

GLUCOCORTICOIDES - Dùng đường toàn thân.

Chỉ định:

Đây là 1 loại corticoide, được chỉ định trong một số bệnh, hoặc được dùng vì tác dụng chống viêm.

Lưu ý:

Chống chỉ định:

Thuốc không được phép dùng trong những trường hợp sau:

- Phần lớn trường hợp nhiễm trùng
- Một số bệnh do siêu vi trùng đang tiến triển (viêm gan siêu vi, herpes, varicelle, zona).
- Một số rối loạn tâm thần chưa được điều trị.
- Tiêm vaccin sống.
- Dị ứng với một trong những thành phần của thuốc.

TRONG TRƯỜNG HỢP NGHI NGỜ PHẢI HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ HOẶC DƯỢC SĨ.

Lưu ý đặc biệt:

Thuốc phải được dùng dưới sự theo dõi y khoa chặt chẽ.

*TRƯỚC KHI ĐIỀU TRỊ:

-Thông báo cho bác sĩ điều trị nếu có tiền sử loét đường tiêu hoá, bệnh đại tràng, có can thiệp phẫu thuật gần đây ở ruột, bệnh sỏi thận, tăng huyết áp động mạch, nhiễm trùng (đặc biệt là tiến căn lao), suy gan, suy thận, loãng xương và nhược cơ (bệnh cơ có mồi cơ).

-Thông báo cho bác sĩ điều trị nếu có lưu trú ở vùng nhiệt đới, cận nhiệt đới hoặc Nam Âu vì nguy cơ bị sốt rét.

-Tránh sử dụng kết hợp thuốc này với sultopride (thuốc tác động trên hệ thần kinh trung ương) hoặc với vaccin sống đã làm giảm động lực (xem mục "tương tác giữa các thuốc và các tương tác khác").

*TRONG VÀ SAU KHI ĐIỀU TRỊ:

-Tránh tiếp xúc với những đối tượng bị sởi hoặc thủy đậu.

-Trong những hợp điều trị kéo dài, không bao giờ được ngưng thuốc đột ngột mà phải theo những chỉ dẫn giảm liều của bác sĩ.

-Trong khi điều trị và trong vòng một năm sau khi ngưng điều trị phải thông báo cho bác sĩ việc sử dụng corticoide của mình khi có can thiệp phẫu thuật hoặc bị stress (sốt, bệnh tật). Các loại corticoide dạng uống hoặc tiêm có thể tạo thuận lợi cho bệnh lý gân, đứt gân (ngoại lệ), báo cho bác sĩ khi xuất hiện đau gân.

Thận trọng khi sử dụng:

Trong khi điều trị, bác sĩ có thể khuyên bạn tuân theo 1 chế độ ăn kiêng, đặc biệt là ăn ít muối. Phải tính lượng Natri cung cấp (51mg trong 1viên). Trong trường hợp nghi ngờ dừng do dự hỏi ý kiến của bác sĩ hay dược sĩ.

Tương tác thuốc và các tương tác khác:

Tránh kết hợp thuốc này với sultopride (tác động lên hệ thần kinh trung ương) hoặc vaccin sống đã làm giảm độc lực (xem lưu ý đặc biệt).

Để tránh những tương tác có thể xảy ra giữa nhiều loại thuốc phải báo cáo có hệ thống tất cả các điều trị khác cho bác sĩ hoặc dược sĩ.

Phụ nữ có thai và cho con bú:

Phụ nữ có thai:

Thuốc chỉ được dùng trong khi có thai đối với những trường hợp cần thiết. Nếu phát hiện có thai trong khi điều trị, cần tham vấn bác sĩ vì bác sĩ là người duy nhất có thể nhận định có cần thiết tiếp tục dùng thuốc hay không.

Cho con bú:

Tránh cho con bú trong khi điều trị vì thuốc qua sữa mẹ.

Nhìn chung, trong khi có thai và cho con bú, nên luôn luôn hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ trước khi dùng thuốc.

Thể thao:

Biệt dược này có chứa yếu tố có hoạt tính có thể dẫn đến phản ứng dương tính với những xét nghiệm được thực hiện lúc kiểm soát chống dùng những chất kích thích.

Danh sách các tá dược cần được biết để việc sử dụng không có nguy cơ cho bệnh nhân: sodium (51mg trong 1 viên).

Cách sử dụng:

Liều lượng:

Dành cho người lớn và trẻ em trên 10kg:

-Solupred 20mg thích hợp cho các điều trị tấn công hoặc điều trị ngắn hạn với liều trung bình hoặc cao ở người lớn hoặc trẻ em trên 10kg.

-Liều dùng do bác sĩ xác định, tùy theo cân nặng và bệnh lý cần điều trị.

-Liều hoàn toàn theo cá nhân.

-Theo dõi đều đặn việc điều trị là rất quan trọng và không được điều chỉnh cũng như ngưng thuốc đột ngột mà không có ý kiến của bác sĩ.

Cách và đường sử dụng:

-Dùng đường uống.

-Thông thường, hoà tan viên thuốc trong 1 ly nước, uống vào buổi sáng, trong bữa ăn. Tuân theo chỉ dẫn của bác sĩ.

Thời gian điều trị: Do bác sĩ chỉ định.

Trong trường hợp điều trị kéo dài, không được ngưng thuốc đột ngột mà phải theo những khuyến cáo của bác sĩ để giảm liều thuốc.

Trong trường hợp quên 1 hay nhiều liều thuốc:

Để có hiệu quả, phải dùng thuốc đều đặn. Nhưng nếu quên uống một liều thuốc thì vẫn tiếp tục điều trị như bình thường.

Tác dụng ngoại ý:

Tương tự các sản phẩm khác, thuốc có thể gây những tác dụng không mong muốn và khó chịu nhiều hay ít ở một số bệnh nhân:

-Thuốc thường dung nạp tốt nhất khi bệnh nhân theo đúng những chỉ dẫn, nhất là về chế độ ăn (xem phần thận trọng khi dùng)

-Tuy nhiên, thuốc có thể gây những khó chịu nhiều hay ít tùy vào liều thuốc và thời gian sử dụng.

Những khó chịu thường gặp nhất là:

- Mặt tròn và đỏ, tăng cân,
- Xuất hiện các vết bầm tím,
- Tăng huyết áp động mạch,
- Kích thích và rối loạn giấc ngủ,
- Xương dễ gãy (loãng xương, gãy xương),
- Thay đổi các tham số sinh học (muối, đường, kali) có thể cần một chế độ ăn hoặc điều trị bổ sung.

Các tác dụng khác hiếm gặp hơn được quan sát thấy bao gồm:

- Nguy cơ suy giảm bài tiết của tuyến thượng thận,
- Rối loạn tăng trưởng ở trẻ em,
- Rối loạn chu kỳ kinh nguyệt,
- Ngoại lệ, vài trường hợp đứt gân được mô tả, đặc biệt khi dùng chung với fluoroquinolones,
- Yếu cơ,
- Loét và các rối loạn khác ở đường tiêu hoá,
- Các rối loạn ở da,
- Vài dạng tăng nhãn áp (tăng áp lực trong mắt) và đục thủy tinh thể (mờ đục thủy tinh thể).

Thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ tất cả các tác dụng ngoại ý hay những khó chịu không được đề cập đến trong toa thuốc.

Bảo quản:

-Tránh để nơi ẩm.

- Đóng nắp lọ thuốc lại cẩn thận sau mỗi lần dùng.

Tên và địa chỉ nhà sản xuất:

Sanofi Winthrop Industrie

56, route de Choisy au Bac -60205 Compiègne – France (Pháp)

Doanh nghiệp nhập khẩu:

CN Công ty Cổ phần Dược phẩm ECO (TP. Hà Nội).

148 Hoàng Hoa Thám, P.12, Q. Tân Bình, TP.HCM